

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ " PHƯƠNG TIỆN VÀ LUẬT GIAO THÔNG "

(Số tuần thực hiện: 4 tuần từ ngày 10/03/2025 – 04/04/2025)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>					
<b>a, Phát triển vận động</b>					
1	3	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	<p><b>* 3, 4 T:</b></p> <p>- <b>Hô hấp:</b> Hít vào, thở ra.</p> <p>- <b>Tay</b></p> <p>+ Co và duỗi tay</p>		<p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>- <b>Hô hấp:</b> Hít vào, thở ra</p> <p>- Tay</p> <p>+ Co và duỗi tay</p>
2	4	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	<p>+ Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.</p> <p>- Lưng, bụng, lườn:</p> <p>+ Cúi về phía trước</p> <p>+ Quay người sang trái, sang phải</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Ngồi xổm, đứng lên</p> <p>+ <b>Bật tại chỗ.</b></p> <p>+ Nhún chân</p> <p>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về</p>		<p>+ Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.</p> <p>- Lưng, bụng, lườn:</p> <p>+ Cúi về phía trước</p> <p>+ Quay người sang trái, sang phải</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Ngồi xổm, đứng lên</p> <p>+ <b>Bật tại chỗ.</b></p> <p>+ Nhún chân</p>

			thể chất và tinh thần.		
3	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp(3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.		- Bật, nhảy: + Bật về phía trước.	* <b>Hoạt động học</b> - 3 Tuổi: Bật nhảy tại chỗ - 4 Tuổi: Bật liên tục về phía trước TCVĐ: Kéo co
4	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.		- Bật, nhảy: + Bật liên tục về phía trước.	
5	3	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Chạy liên tục trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.	* 3, 4 T: - Đi và chạy: + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Đi và chạy: + Chạy đổi hướng theo đường đích dắc.	* <b>Hoạt động học</b> - 3 Tuổi: Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc - 4 Tuổi: Chạy đích dắc ( đổi hướng theo vật chuẩn) TCVĐ: Lộn cầu vòng
	4	- Trẻ kiểm soát được vận động:		- Đi và chạy + Chạy đích	

6		+ Trẻ đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).		dắc( đổi hướng theo vật chuẩn.)	
7	3	<p>- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>+ Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.</p> <p>+ Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).</p> <p>+ Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.</p>	<p>* 3, 4 T:</p> <p>- Tung, ném, bắt:</p> <p>+ Ném trúng đích bằng 2 tay.</p>	<p>- Bò, trườn, trèo</p> <p>+ Bò, trườn theo hướng thẳng</p>	<p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>- <b>Tuổi:</b> Ném trúng đích bằng 2 tay.</p> <p>y <b>TCVĐ:</b> Mèo đuổi chuột</p> <p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>- <b>3 tuổi:</b> Bò theo đường đích dắc</p> <p>- <b>4 tuổi:</b> Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m</p>
8	4	<p>- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>+ Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.</p> <p>+ Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m).</p> <p>+ Trẻ bò trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc, cách nhau</p>		<p>- Bò, trườn</p> <p>+Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m</p>	<p>TCVĐ: Gieo hạt</p>

		2m) không chệch ra ngoài.			
9	3	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau.		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Tắt tóc cho búp bê - Gập giấy tạo thành các đồ chơi, đồ dùng quen thuộc
10	4	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Trẻ cuộn - xoay tròn cổ tay. + Trẻ gập, mở các ngón tay.		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng các ngón tay, vè véo vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi. - Gập giấy.	* <b>Hoạt động lao động vệ sinh:</b> - Rửa tay trước khi ăn, sau đi vệ sinh. - Sau khi tham gia lao động.
<b>b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>					
11	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	* 3, 4 T: - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. - <b>Được chăm sóc an toàn cả về thể chất và tinh thần- &gt; quyền của trẻ em đối với nhu cầu được chăm sóc, chẳng hạn như ăn, ngủ và nuôi dưỡng.</b>	- Nhận biết trang phục theo thời tiết.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc phân vai  * <b>Hoạt động lao động</b>

12	4	<p>- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <p>+ Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</p> <p>+ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</p> <p>+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>+ Bỏ rác đúng nơi quy định.</p>		<p>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.</p>	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>					
<b>a, Khám phá khoa học</b>					
13	3	<p>- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.</p>	<p>* 3, 4 T: - Sử dụng đồ chơi, đồ dùng, điện, nước của nhà trường</p>	<p>Thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục khác.</p>	<p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường bộ</p>
14	4	<p>- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.</p>	<p>tiết kiệm, tái sử dụng phế liệu làm đồ chơi, đồ dùng dạy học.</p>	<p>- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.</p>	<p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>Trò chuyện về một số phương</p>
		<p>- Trẻ nhận xét</p>			

15	4	<p>được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: "Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn".</p> <p>- Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. VD: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.</p>			<p>tiện giao thông đường thủy</p> <p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường không</p> <p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>Trò chuyện về một số luật giao thông</p>
<b>b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>					
16		<p>- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.</p>		<p>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.</p> <p>- 1 và nhiều.</p>	<p><b>* Hoạt động học:</b></p> <p>- 3 tuổi: Ôn đếm số lượng trong phạm vi 5</p>
17	3	<p>- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.</p>			<p>4T: Ôn, nhận biết số lượng, số thứ tự trong phạm vi 5</p>
		<p>- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng</p>			

18		các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
19		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Là số mấy?”.....</li> <li>- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.</li> <li>- Trẻ sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.</li> </ul>	
20	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</li> </ul>			

21	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5 .</li> <li>- Tách một đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* 3, 4 T:</li> <li>- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.</li> <li>- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động chơi</b></li> <li>- Góc học tập</li> </ul>
22	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.</li> <li>- Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.</li> </ul>			
23	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản ( mẫu) và sao chép lại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* 3, 4 T:</li> <li>- Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp xen kẽ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động chơi</b></li> <li>- Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng</li> </ul>
24	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.</li> </ul>	
<b>c, Khám phá xã hội</b>					
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>					
25	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả....</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động chơi</b></li> <li>- Chơi ngoài trời</li> </ul>



				gửi, quen thuộc.	
26	4	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ....		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	
27	3	- Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi phù hợp với tình huống trong giao tiếp.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: " Ai?"; " Cái gì?"; " Ở đâu"; " Khi nào".	* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi ngoài trời
28	4	- Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.		- Trả lời và đặt các câu hỏi: " Ai?"; " Cái gì?"; " Ở đâu"; " Khi nào"; " Để làm gì?".	
29	3	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* <b>Hoạt động học</b> - Dạy tăng cường tiếng việt: Xe máy, xe đạp, xe lu, Ô tô tải, xe cứu thương, xe cảnh sát . Thuyền gỗ, thuyền buồm, ca nô. Bè, tàu thủy, thuyền thúng. Khinh khí cầu, máy bay, bầu trời. Tên lửa, tàu vũ trụ, phi hành gia Đèn tín hiệu, mũ bảo hiểm,
30	4	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	

			nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.		vạch kẻ đường, vỉa hè, biển cấm, biển rẽ trái.
31	3	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim.	* 3, 4 T: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Kể lại sự việc	* <b>Hoạt động học:</b> - <b>Truyện:</b> Chuyến du lịch của chú gà trống choai
32	4	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.		- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	
33	3	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3, 4 T: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* <b>Hoạt động học:</b>
34	4	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		- <b>Thơ: Đèn đỏ đèn xanh</b> - <b>Đường Và chân</b> + Bé và mẹ
35	3	- Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	* 3, 4 T: - Làm quen với một số		* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi ngoài

36		- Trẻ nhận ra được kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm....	kí hiệu thông thường trong cuộc sống( nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo		trời - Chơi ở góc học tập
37	4	- Trẻ sử dụng được kí hiệu để " viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	giao thông: đường cho người đi bộ...). - Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh dấu, ký hiệu, ảnh, video, công cụ kỹ thuật số và viết với cách viết thông thường hoặc theo cách của mình.	- Nhận dạng một số chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</b>					
38	3	- Trẻ nói được tên, tuổi giới tính của bản thân.	* 3, 4 T : - Tên, tuổi, giới tính. - Học cách	- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Trò chuyện, cho trẻ thực
39		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích. - Trẻ mạnh dạn	tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ thể, hình	- Những điều bé thích, không thích.	hiện các hoạt động hàng ngày

		<p>tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao ( chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...).</li> </ul>	<p>dáng bên ngoài của bản thân và của người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt.</p>		
40		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bày tỏ được ý kiến về nhu cầu, mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.</li> <li>- Sở thích, khả năng của bản thân.</li> </ul>	
41	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.</li> <li>- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.</li> <li>- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp</li> </ul>		

			khác nhau.		
42	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	* 3, 4 T: - Khu vực an toàn của trường học/ nơi lánh nạn khi có thiên tai. - Khu vực an toàn/ nơi sơ tán gần trường học nhất.	- Chơi hòa thuận với bạn.	* <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b> - Khi ăn không nói chuyện - Biết cất đồ dùng sau khi chơi
43	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình( để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	- Quan tâm, giúp đỡ bạn - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng ( để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường)	* <b>Hoạt động lao động</b> - Biết làm những việc đơn giản - Biết cất đồ dùng sau khi chơi
44	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở. - Chú ý nghe khi cô, bạn nói.		- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	* <b>Hoạt động chơi</b> - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ lễ phép
45	4	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép - Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói. - Trẻ biết chờ		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. - Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" -	* <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b>

		đến lượt khi được nhắc nhở.		"xấu".	
46	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* 3, 4 T: Chờ đến lượt.		* <b>Hoạt động học.</b> - TCM: + Ô tô và chim sẻ. + Máy bay + Thuyền vào bến + Bánh xe quay - Hoạt động góc: + Góc phân vai: Cô giáo, bán hàng, lớp học, gia đình. + Góc xây dựng: Xây bến xe, Xây bến phà, Xây sân bay, thu, Xây ga tàu + Góc thiên nhiên: Tưới và chăm sóc cây cảnh. + Góc tạo hình: Vẽ theo ý thích, Vẽ các phương tiện giao thông + Góc âm nhạc: Hát, múa các bài hát trong chủ đề
47	4	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)		- Hợp tác.	
48	3	- Trẻ thích quan sát cảnh vật	* 3, 4 T: - Tiết kiệm	- Nhận biết hành vi "đúng"	

		thiên nhiên và chăm sóc cây.	điện, nước. - Giữ gìn vệ	- " sai ", " tốt" - " xấu".	
49		- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	sinh môi trường. - Bảo vệ môi		
50	4	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc. - Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.	trường, cảnh quan của nhà trường. - Bảo vệ, chăm sóc con vật và	Phân biệt hành vi " đúng" - " sai ", " tốt" - " xấu".	* <b>Hoạt động chơi</b> - chơi ngoài trời
51		- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	cây cối.		
52		- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.			
53		- Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.			
<b>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</b>					
54	3	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.		- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	

55	4	<p>- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</p>		<p>- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</p>	<p><b>* Hoạt động chơi:</b> Cho trẻ hoạt động trong góc âm nhạc</p>
56	3	<p>- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.</p>		<p>- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.</p>	<p><b>* Hoạt động học:</b> - Dạy hát: Em đi qua ngã tư đường phố</p>
57	4	<p>- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...</p>		<p>- Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.</p>	<p>- Nghe hát: Đèn xanh đèn đỏ - Trò chơi âm nhạc: Bao nhiêu bạn hát <b>* Hoạt động học</b> - Dạy hát: Đường em đi - Nghe hát: Bạn ơi có biết - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh <b>* Hoạt động học:</b> - Dạy hát: Nhớ lời cô dặn - Nghe hát: Anh phi công</p>



					<p>oi</p> <p>- Trò chơi âm nhạc: Những nốt nhạc vui</p>
58	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc ( vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- <b>Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</b>	<p>- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.</p> <p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.</p>	<p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>- <b>VĐTN: Em đi chơi thuyền</b></p> <p>- <b>Nghe hát: Ngồi tựa mạn thuyền</b></p> <p>- <b>Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất</b></p>
59	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức ( vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).		<p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.</p>	
60	3	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		<p>- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.</p>	<p><b>* Hoạt động</b></p> <p>- Chơi ở góc âm nhạc</p>
61	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		<p>- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.</p>	
		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo		<p>- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm</p>	

62		nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		theo nhịp điệu bài hát. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	
63	3	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 3, 4 T: - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình.	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* <b>Hoạt động học</b>  - <b>Vẽ ô tô tải</b>
64	4	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- <b>Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ.</b>	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* <b>Hoạt động học</b> - <b>Vẽ thuyền trên biển</b>  * <b>Hoạt động học</b> - <b>Nặn theo ý thích</b>  * <b>Hoạt động học</b> - <b>Vẽ theo ý thích</b>
65	3	- Trẻ biết đặt tên các sản phẩm tạo hình.	* 3, 4 T: - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi ở góc tạo hình
66	4	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.		- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc,	

				hình dáng/ đường nét. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	
--	--	--	--	--	--

### **I. MỞ CHỦ ĐỀ**

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề: Phương tiện và luật giao thông
- Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện và luật giao thông
- Cho trẻ nghe các bài hát về các hoạt động của các phương tiện và luật giao thông
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện về các phương tiện và luật giao thông
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề phương tiện và luật giao thông

### **II. CHUẨN BỊ**

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề phương tiện và luật giao thông
- Thẻ chữ cái, chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, giấy vẽ đủ cho trẻ
- Lựa chọn một số bài hát, câu chuyện... liên quan đến chủ đề phương tiện và luật giao thông

### **III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ**